

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TT
TỈNH T**

Số: 69 /2021/QĐST-HNGĐ

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Thạch Thành, ngày 12 tháng 05 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TT, TỈNH T

Căn cứ Điều 212, Điều 213 và Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;
Căn cứ vào các Điều 55; Điều 81; Điều 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số:79/2021//TLST-HNGĐ ngày 30 tháng 03 năm 2021 về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con khi ly hôn”. Gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

Chị KH Thị Mai H, sinh năm: 1992

Anh Lê Văn N, sinh năm: 1991

Đều có HKTT tại : Thôn 1 Tân Sơn, thị trấn K, huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hóa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về hôn nhân: Chị KH Thị Mai H và anh Lê Văn N tự nguyện tìm hiểu, đăng ký kết hôn ngày 07/03/2016 tại UBND thị trấn K, huyện TT. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng tính tình không hòa hợp, dẫn đến bất đồng quan điểm sống nên trong cuộc sống thường xuyên xảy ra cãi vã, va chạm. Mâu thuẫn này cũng đã được hai bên gia đình hòa giải nhưng vẫn không có kết quả. Nay anh, chị xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt không thể chung sống với nhau được nữa nên thống nhất yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Thạch Thành giải quyết cho anh, chị được ly hôn.

[2]. Về con chung: Vợ chồng chị H và anh N có 02 con chung là cháu Lê An Nh; sinh ngày 23/08/2017 và cháu Lê Văn H1; sinh ngày 05/05/2020. Sau khi ly hôn anh, chị thỏa thuận anh N trực tiếp nuôi dưỡng cháu Nh, chị H trực tiếp nuôi dưỡng cháu H1 cho đến khi các cháu tròn 18 tuổi. Hai bên không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau. Hai bên được bên được quyền đi lại thăm nom, chăm sóc con chung không ai được ngăn cấm cản trở.

[3]. Về tài sản và nợ chung: Chị KH Thị Mai H và anh Lê Văn N không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4]. Về các vấn đề khác: Chị KH Thị Mai H và anh Lê Văn N không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5]. Về lệ phí Tòa án: Chị KH Thị Mai H và anh Lê Văn N thỏa thuận, chị H là người chịu toàn bộ lệ phí sơ thẩm về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con sau ly hôn.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị KH Thị Mai H và anh Lê Văn N thuận tình ly hôn.

2. Về con chung: Vợ chồng chị H và anh N có 02 con chung là cháu Lê An Nh; sinh ngày 23/08/2017 và cháu Lê Văn H1; sinh ngày 05/05/2020. Sau khi ly hôn anh, chị thỏa thuận anh N trực tiếp nuôi dưỡng cháu Nh, chị H trực tiếp nuôi dưỡng cháu H1 cho đến khi các cháu tròn 18 tuổi. Hai bên không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau. Hai bên được bên được quyền đi lại thăm nom, chăm sóc con chung không ai được ngăn cấm cản trở.

3. Về lệ phí Tòa án: Chị KH Thị Mai H chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) lệ phí DSST về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con sau khi ly hôn nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí DSST chị H đã nộp là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thạch Thành theo biên lai số: AA/2018/0003050 ngày 24/03/2021. Chị KH Thị Mai H đã nộp đủ tiền lệ phí.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND huyện Thạch Thành;
- UBND thị trấn K;
- Chi cục THADS huyện Thạch Thành;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Lê Văn Quân